

Số: 242/QĐ-UBND

Gia Lộc, ngày 22 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Quy hoạch chung xây dựng
xã Đức Xương, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương đến năm 2030

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN GIA LỘC

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính Phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương số 47/2019/QH14 ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/06/2014; Luật số 62/2020/QH14 ngày 17/06/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng;

Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24/11/2017;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến Quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/05/2015 của Chính phủ về việc quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/08/2019 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/04/2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/05/2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-BXD ngày 01/3/2017 của Bộ Xây dựng hướng dẫn về quy hoạch xây dựng nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 8/3/2022 của Thủ tướng chính phủ về việc ban hành bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 314/QĐ-UBND, ngày 25 tháng 01 năm 2022 của UBND tỉnh Hải Dương về việc phê duyệt Điều chỉnh Quy hoạch xây dựng vùng huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Theo đề nghị của Phòng Kinh tế và Hạ tầng tại Tờ trình số 55/TTr-KTHT ngày 18 tháng 8 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Quy hoạch chung xây dựng xã Đức Xương, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương đến năm 2030, với những nội dung chính sau:



1. Tên đồ án: Quy hoạch chung xây dựng xã Đức Xương, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương đến năm 2030.

2. Vị trí, phạm vi ranh giới và quy mô lập quy hoạch:

Xã Đức Xương nằm ở phía Nam huyện Gia Lộc; phạm vi khu vực lập quy hoạch là toàn bộ ranh giới hành chính xã Đức Xương, với diện tích tự nhiên là 555,08. Ranh giới khu vực quy hoạch được xác định cụ thể như sau:

- Phía Bắc giáp xã Đoàn Thượng.
- Phía Nam giáp huyện Ninh Giang.
- Phía Đông giáp xã Thống Kênh và huyện Ninh Giang.
- Phía Tây giáp xã Quang Minh và xã Đồng Quang.

3. Mục tiêu quy hoạch, tính chất, chức năng của xã

a) Mục tiêu quy hoạch:

- Cụ thể hóa Quy hoạch vùng huyện Gia Lộc đến năm 2030, định hướng đến năm 2050; làm cơ sở xác định các dự án đầu tư và lập các quy hoạch chi tiết xây dựng điểm dân cư nông thôn;

- Xây dựng và phát triển xã Đức Xương đạt tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu góp phần vào sự phát triển của huyện Gia Lộc;

- Xây dựng xã Đức Xương trở thành xã hiện đại phát triển bền vững; có sức hấp dẫn lớn về môi trường đầu tư, có tính cạnh tranh cao trên một số lĩnh vực nông nghiệp sạch; phát triển bền vững hài hòa với môi trường; giữ vai trò tạo động lực phát triển kinh tế xã hội của một vùng.

- Tăng cường quản lý, thu hút đầu tư; tạo nguồn nhân lực; xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội hoàn chỉnh đồng bộ và hiện đại;

- Làm cơ sở pháp lý để quản lý xây dựng theo quy hoạch, quản lý kết nối các dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn, tạo tiền đề để triển khai các dự án khả thi, tiền khả thi.

b) Tính chất, chức năng:

Định hướng xã Đức Xương kinh tế chủ đạo của xã: phát triển vùng chăn nuôi thủy sản quy mô lớn, Sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung ứng dụng công nghệ cao; Phát triển nông nghiệp thông minh, nông nghiệp hữu cơ để nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững;

4. Quy mô dân số, các chỉ tiêu quy hoạch sử dụng đất:

a) Quy mô dân số:

- Dự báo dân số đến năm 2030 khoảng 7.905 người (bao gồm dân số thường trú, tạm trú và lưu trú)

b) Chỉ tiêu quy hoạch sử dụng đất:

TT	HẠNG MỤC	Hiện trạng	Tăng giảm	Quy hoạch	Tỷ lệ
		ha	ha	ha	%
	Tổng diện tích tự nhiên	555,08	0,00	555,08	100
I	Đất nông nghiệp	391,63	-100,2	291,43	52,50
1	Đất trồng lúa	301,29	-196,52	104,77	18,87
2	Đất trồng trọt khác	15,95	-4,22	11,73	2,11
2.1	Đất trồng cây hàng năm khác	3,63	0	3,63	0,65
2.2	Đất trồng cây lâu năm	12,32	-4,22	8,1	1,46
3	Đất nuôi trồng thủy sản	73,57	101,36	174,93	31,51
4	Đất nông nghiệp khác	0,82	-0,82	0	0,00
II	Đất xây dựng	141,42	100,2	241,62	43,53
1	Đất ở	56,34	67,66	124,00	22,34
2	Đất công cộng	3,73	1,07	4,8	0,86
2.1	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	0,86	-0,2	0,66	0,12
2.2	Đất xây dựng cơ sở y tế	0,25	0	0,25	0,05
2.3	Đất xây dựng cơ sở giáo dục và đào tạo	1,78	1,03	2,81	0,51
2.4	Đất cơ sở văn hóa	0,82	-0,13	0,69	0,12
2.5	Đất sinh hoạt cộng đồng	0	0,34	0,34	0,06
2.6	Đất chợ	0	0,03	0,03	0,01
2.7	Đất bưu chính viễn thông	0,02	0	0,02	0,00
3	Đất cây xanh, thể dục thể thao	0,04	16,96	17	3,06
3.1	Đất xây dựng cơ sở thể dục thể thao	0,04	1,43	1,47	0,26
3.2	Đất vui chơi giải trí công cộng (cây xanh)	0	15,53	15,53	2,80
4	Đất tôn giáo, danh lam thắng cảnh, di tích, đền	0,68	0	0,68	0,12
4.1	Đất di tích lịch sử, văn hóa, danh lam thắng cảnh	0	0	0	0,00
4.2	Đất cơ sở tôn giáo	0,58	0	0,58	0,10
4.3	Đất cơ sở tín ngưỡng	0,1	0	0,1	0,02
5	Đất công nghiệp, TTCN, làng nghề	0,48	14,06	14,54	2,62
5.1	Đất cụm công nghiệp	0	0	0	0,00
5.2	Đất công nghiệp, khu công nghiệp	0	0	0	0,00
5.3	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	0,48	14,06	14,54	2,62
6	Đất khoáng sản và sx vật liệu xây dựng	0	0,00	0	0,00
7	Đất xây dựng các chức năng khác	0	4	4	0,72
7.1	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	0	0	0	0,00
7.2	Đất xây dựng cơ sở y tế	0	0	0	0,00
7.3	Đất xây dựng cơ sở giáo dục và đào tạo	0	0	0	0,00
7.4	Đất xây dựng cơ sở thể dục thể thao	0	0	0	0,00
7.5	Đất xây dựng công trình sự nghiệp khác	0	0	0	0,00

7.6	Đất thương mại dịch vụ	0	4	4	0,72
8	Đất hạ tầng kỹ thuật	53,67	7,74	61,41	11,06
8.1	Đất giao thông	48,47	4,92	53,39	9,62
8.2	Đất xử lý chất thải rắn	0,47	0	0,47	0,08
8.3	Đất nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ	4,65	2,82	7,47	1,35
8.4	Đất hạ tầng kỹ thuật khác	0,08	0	0,08	0,01
9	Đất hạ tầng phục vụ sản xuất	26,48	-11,29	15,19	2,74
9.1	Đất thủy lợi	26,48	-12,46	14,02	2,53
9.2	Đất phi nông nghiệp khác (kho, trại, trạm...)	0	1,17	1,17	0,21
10	Đất an ninh quốc phòng	0	0	0	0,00
10.1	Đất quốc phòng	0	0	0	0,00
10.2	Đất an ninh	0	0	0	0,00
III	Đất khác	22,03	0	22,03	3,97
1	Đất sông ngòi, kênh rạch, mặt nước chuyên dùng	22,03	0,00	22,03	3,97

5. Phân khu chức năng:

a) Khu trung tâm xã:

Khu trung tâm xã hiện hữu, các công trình công cộng hiện tại cơ bản được đầu tư xây dựng mới, khang trang và đều được tính toán quy hoạch đáp ứng về quy mô diện tích cũng như về mặt cơ sở vật chất bao gồm: Trụ sở Đảng ủy-HĐND-UBND xã, trạm y tế, bưu điện, nghĩa trang liệt sỹ, trường mầm non, trường tiểu học, trường trung học cơ sở. Quy hoạch mới trụ sở công an xã và khu văn hóa thể thao của xã.

b) Hệ thống thôn, các khu dân cư tập trung:

Xã gồm 3 thôn: An Vệ, An Cư và Thọ Xương.

- Các khu dân cư ở cũ: Cải tạo chỉnh trang, tôn trọng cấu trúc khu dân cư hiện hữu; mở rộng giao thông thôn, xóm cải tạo và xây mới hệ thống hạ tầng kỹ thuật đảm bảo phục vụ đời sống cho người dân.

- Các khu dân cư quy hoạch mới: Quy mô khoảng 67,66ha bao gồm các khu dân cư mới Đức Xương - Đức Xương (khoảng 10,75ha đã được phê duyệt quy hoạch chi tiết), điểm dân cư thôn An Vệ (khoảng 2,27ha), Khu dân cư phía Đông của xã (khoảng 52,9ha) và điểm dân cư thôn Thọ Xương (khoảng 1,74ha).

c) Tổ chức các khu vực sản xuất, dịch vụ thương mại:

- Khu vực sản xuất: Hiện trạng là các cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn xã với diện tích: diện tích 0,48ha và mở rộng 0,5ha tại phía Tây thôn An Vệ; Quy hoạch mới đất sản xuất kinh doanh tại phía Tây thôn Thọ Xương giáp đường tỉnh 392 với diện tích 13,56ha.

- Dịch vụ thương mại: Quy hoạch khu dịch vụ thương mại với quy mô 4ha tại phía Nam của xã giáp đường tỉnh 392.

- Nông nghiệp: Quy mô khoảng 291,43 ha phát triển vùng chăn nuôi thủy

sản quy mô lớn; Sản xuất nông nghiệp mô hình mang lại hiệu quả kinh tế cao, gắn sản xuất với quy hoạch, định hướng cho sản phẩm như hình thành các vùng chuyên sản xuất rau củ quả an toàn, mô hình trồng lúa năng suất cao, kết hợp trồng hoa màu theo hướng sản xuất hàng hóa nông nghiệp sinh thái có chất lượng trong đó:

- + Đất trồng lúa: 104,77ha.
- + Đất trồng cây hàng năm khác: tổng diện tích 3,63ha.
- + Đất trồng cây lâu năm: Vùng trồng cây ăn quả: Gắn liền với vùng chăn nuôi tập chung, nuôi trồng thủy sản với diện tích: 8,1ha.
- + Đất nuôi trồng thủy sản: Vùng chăn nuôi tập chung, nuôi trồng thủy sản phân bố tại tập trung chủ yếu phía Bắc và một phần phía Nam của xã với diện tích 174,93ha.

d) Các khu vực có khả năng phát triển, hạn chế phát triển:

- Khu vực giáp các vị trí thuận lợi về giao thông như gần đường QL38B, đường tỉnh 392 và đường trục xã.
- Khu vực hạn chế phát triển: Các khu vực nằm trong hành lang đường điện cao thế, cần tính toán các chỉ tiêu, khoảng cách, khống chế chiều cao xây dựng đảm bảo an toàn về hành lang đường điện theo quy định.

e) Khu vực cấm xây dựng:

- Khu vực đất nông nghiệp nghiêm cấm xây dựng các công trình ngoài mục đích phục vụ sản xuất nông nghiệp.
- Nghiêm cấm san lấp các ao hồ có trong danh mục ao hồ không được san lấp theo Quyết định số 1876/QĐ-UBND ngày 01/7/2022 UBND tỉnh Hải Dương.

6. Định hướng tổ chức không gian xã:

a) Vị trí, quy mô, định hướng kiến trúc cho các công trình công cộng, dịch vụ cấp xã:

- Giáo dục:
 - + Trường mầm non có vị trí tại thôn An Cư, quy mô 0,8ha.
 - + Trường tiểu học có vị trí tại thôn An Cư quy mô 0,79ha.
 - + Trường trung học có vị trí tại thôn An Cư quy mô 1,22ha.
- Trụ sở UBND xã tại khu trung tâm xã có quy mô 0,51ha.
- Trụ sở công an xã quy hoạch mới tại phía Bắc trụ sở UBND xã quy mô 0,15ha.
- Khu văn hoá thể thao xã quy hoạch mới phía Bắc Trụ sở UBND, quy mô 1ha.
- Trạm y tế xã tại khu trung tâm xã, có quy mô 0,25ha.
- Bưu điện tại khu trung tâm xã, quy mô 0,02ha.

- Nghĩa trang liệt sỹ tại khu trung tâm xã quy mô là 0,19 ha.

Các công trình trên cơ bản được xây mới phù hợp với quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành, hình thức kiến trúc công trình phải phù hợp hài hòa với bản sắc địa phương, màu sắc tươi sáng, đảm bảo thông gió thoáng mát.

b) Chỉ tiêu, hình thức kiến trúc cho từng loại đất ở khu dân cư mới và cải tạo thôn cũ.

* Đối với khu dân cư cũ: Kế thừa hiện trạng phân bố dân cư, mật độ xây dựng thuận tối đa của từng lô đất xây dựng nhà ở riêng lẻ (nhà biệt thự, nhà ở liền kề, nhà ở độc lập) phải đảm bảo phù hợp với QCVN01:2021/BXD. Các công trình sản xuất, chăn nuôi trong lô đất gia đình phải có hệ thống kỹ thuật thu gom và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường. Chỉ tiêu về tầng cao: tối đa 5 tầng.

* Đối với khu dân cư, điểm dân cư mới: Phát triển được một lượng dân cư thích hợp theo dự báo, thuận lợi cho tổ chức các công trình công cộng thiết yếu; Chỉ tiêu sử dụng đất tối thiểu 37m²/người theo QCVN01:2021/BXD.

- Đất xây dựng công trình nhà ở tối thiểu 25m²/người.
- Đất xây dựng công trình công cộng, dịch vụ tối thiểu 5m²/người.
- Đất cho giao thông và hạ tầng kỹ thuật tối thiểu 5m²/người.
- Đất cây xanh công cộng tối thiểu 2m²/người.
- Chỉ tiêu về tầng cao: theo quy định của đồ án Quy hoạch chi tiết xây dựng được cấp có thẩm quyền phê duyệt.
- Hình thức kiến trúc: hiện đại, hướng đến kiến trúc xanh, thân thiện môi trường.

c) Tổ chức các khu vực sản xuất, dịch vụ và các khu vực đặc thù khác

- Các khu vực sản xuất theo quy hoạch của khu vực sản xuất kinh doanh có trên địa bàn xã Đức Xương.

- Khu vực chăn nuôi, phục vụ sản xuất phải đảm bảo khoảng cách ATMT, bố trí gần các trục đường chính, đường liên thôn, liên xã, liên hệ thuận tiện với đồng ruộng và khu ở.

- Đất tôn giáo, tín ngưỡng: có quy mô 0,68ha là phần đất các đình, chùa, nhà thờ hiện tại có trong xã, gìn giữ bảo tồn theo quy hoạch.

7. Quy hoạch mạng lưới công trình hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng phục vụ sản xuất, công trình đầu mối trong phạm vi xã:

a) Giao thông:

* Giao thông đối ngoại của xã có:

- Đường Quốc lộ 38B đường cấp III: (MC1-1) lộ giới 45m trong đó Bn=12m, hành lang an toàn đường bộ 2x 16,5m.

- Tuyến đường tỉnh 392 (MC 1-1): Quy hoạch quy mô đường đồng bằng cấp III; chỉ giới đường đỏ 45m; Bn= 12m; hành lang an toàn đường bộ 2x16,5m;

(MC 1'-1') lộ giới 70m gồm: lộ giới 45m, Bn=12m, đường gom hai bên 2x12,5m (mặt đường 7,5m+ vỉa hè 5m).

- Đường ven sông Đinh Đào (MC 2-2) quy mô đường cấp IV: lộ giới 32m, Bn = 9m.

- Tuyến đường tỉnh 396B (MC 3-3): Quy mô đường cấp III: lộ giới 70m gồm: lộ giới 45m, Bn=12m, đường gom hai bên 2x12,5m (mặt đường 7,5m+ vỉa hè 5m).

* Giao thông đối nội của xã có:

- Đường trục xã: (MC 4-4) quy mô 17,5m (5+7,5+5).

- Đường thôn, xóm: Đường trục chính qua các thôn, xóm (MC 5-5) lòng đường hiện trạng từ 3,5-4,5m, quy hoạch mở rộng lòng đường thôn lòng đường 5,5m vỉa hè mỗi bên 1m.

- Đường nội đồng: quy hoạch lòng đường 5,5m, lề đường mỗi bên 1m.

b) Chuẩn bị kỹ thuật:

- Cao độ nền: Khu dân cư hiện hữu cơ bản cao độ được giữ nguyên. Trong quá trình triển khai, nâng cấp cải tạo cần tính toán cốt cao độ các khu vực lân cận, tránh gây ngập úng cục bộ. Đối với các khu vực phát triển mới cần có giải pháp kết nối hạ tầng phù hợp hoặc thiết kế san nền phù hợp với cao độ khu dân cư hiện trạng.

- Thoát nước mưa: Thoát theo 3 lưu vực chính:

+ Thôn An Vệ: thoát ra kênh Hồng Đức dọc đường QL38B rồi chảy ra sông Đinh Đào.

+ Thôn Thọ Xương: thoát ra kênh Hồng Đức dọc đường TL392 rồi chảy ra sông Đinh Đào.

+ Thôn An Cư: thoát về trạm bơm Cầu Guốc rồi chảy ra sông Đinh Đào

- Cải tạo mương dẫn vào trạm bơm.

- Thoát nước thải: Định hướng quy hoạch thu gom nước thải tại các khu dân cư mới và thôn cũ được thiết kế riêng hoàn toàn và được thu gom về trạm xử lý nước thải đặt tại phía Tây Bắc của xã để xử lý (theo quy hoạch vùng huyện Gia Lộc).

+ Đối với khu cũ hệ thống nước thải được xử lý cục bộ qua các bể tự hoại trước khi xả vào tuyến cống chung.

+ Đối với các khu vực xây mới: Quy hoạch hệ thống thoát nước thải riêng và thu gom về trạm xử lý nước thải sau đó đầu nối với hệ thống thoát nước chung khu vực.

+ Đối với các khu sản xuất, dịch vụ, các dự án có hệ thống xử lý nước thải cục bộ trước khi thoát vào hệ thống thoát nước chung.

c) Cấp nước:

- Tổng nhu cầu dùng nước đến năm 2030 là 1327,28 (m³/ng.đ)

- Nguồn cấp nước: Hệ thống cấp nước lấy từ trạm cấp nước đặt tại xã. Hệ thống cấp nước dùng hệ thống đường ống các trục chính có đường kính $\Phi 160$ mm; các trục nhánh có đường kính từ $\Phi 75 \div 110$ mm; hệ thống cấp nước chữa cháy được thiết kế sử dụng chung với đường ống cấp nước sinh hoạt.

c) Cấp điện: Tổng nhu cầu cấp điện đến năm 2030 là 3603,73 kVA.

- Nguồn điện: Lấy từ nguồn điện trung áp 35kV, 22kV đến từ chi nhánh điện lực Gia Lộc. Dự kiến đến năm 2030 nâng công suất các trạm biến áp trên địa bàn xã với tổng công suất là 3760 kVA đã đáp ứng nhu cầu dùng điện cho toàn xã.

- Đường dây hạ thế và chiếu sáng:

+ Mạng lưới điện hạ thế đi nổi trên cột chạy dọc theo các tuyến giao thông đến các khu dân cư.

+ Bố trí chiếu sáng các đoạn đường trục chính có mặt cắt đường từ 4m trở lên. Tuyến chiếu sáng trong các khu dân cư cũ bố trí đi nổi kết hợp với cấp điện hạ thế; tại các khu dân cư mới hình thành, điện hạ thế và chiếu sáng đi ngầm vỉa hè đường, đảm bảo mỹ quan.

d) Quy hoạch hệ thống thu gom chất thải rắn:

Điểm tập kết rác tại phía Bắc thôn An Vệ diện tích 0,19 ha, điểm tập kết rác tại phía Bắc thôn An Cư diện tích 0,09ha, điểm tập kết rác phía Bắc thôn Thọ Xương diện tích 0,19ha. Toàn bộ CTR sinh hoạt Toàn Thắng cần có hệ thống quản lý, thu gom và xử lý chất thải rắn. Các khu công cộng, tập trung đông người của xã cần trang bị 02 loại thùng thu gom rác theo các màu sắc khác nhau và có ghi loại rác thu gom bao gồm: rác hữu cơ (thực phẩm thừa, rau củ,...), rác vô cơ thông thường (giấy, nhựa, hộp kim loại...) định hướng phương pháp xử lý chất thải. CTR sau khi được phân loại sẽ được thu gom về khu xử lý chất thải rắn theo định hướng quy hoạch vùng huyện.

e) Quy hoạch nghĩa trang, nghĩa địa:

- Quy hoạch mở rộng các nghĩa trang nhân dân tại các thôn đảm bảo đủ diện tích đến năm 2030.

- Xung quanh nghĩa địa giáp khu dân cư trồng cây xanh cách ly đảm bảo khoảng cách.

8. Danh mục các dự án ưu tiên đầu tư và nguồn vốn

a) Danh mục các dự án ưu tiên đầu tư:

- Cập nhật, nâng cấp mở rộng các tuyến đường kết nối giao thông đối ngoại, đối nội.

- Xây dựng trụ sở công an xã, khu văn hóa thể thao tập trung.

- Cải tạo, nâng cấp những công trình hạ tầng xã hội hiện trạng tại địa phương. Đầu tư xây dựng mở rộng trường tiểu học, trường THCS, đầu tư cơ sở

vật chất theo tiêu chuẩn.

- Quy hoạch các khu dân cư mới, đầu tư tạo nguồn.
- Tập trung hoàn thiện các hạng mục còn thiếu địa bàn.

b) Nguồn vốn:

- Nguồn vốn xây dựng từ nguồn ngân sách xã và các nguồn vốn hợp pháp khác.
- Thực hiện thu hồi quỹ đất nông nghiệp tại một số khu vực hiện đang sử dụng chưa hiệu quả và những khu vực ưu tiên phát triển theo nội dung quy hoạch.

9. Quy định quản lý xây dựng theo quy hoạch:

Việc quản lý thực hiện quy hoạch được quy định trong Quy định quản lý xây dựng Quy hoạch chung xây dựng xã Đức Xương đến năm 2030 do đơn vị tư vấn Trung tâm quy hoạch đô thị và nông thôn – Sở Xây dựng và UBND xã Đức Xương tổ chức lập, ban hành kèm theo Quyết định phê duyệt và hồ sơ quy hoạch này.

10. Tiến độ, giải pháp tổ chức thực hiện quy hoạch chung xây dựng xã

a) Tiến độ thực hiện quy hoạch:

- Phân kỳ thực hiện quy hoạch: lập danh mục, trình tự triển khai lập các quy hoạch xây dựng theo từng cấp độ, kế hoạch trong 10 năm, 5 năm và hàng năm; danh mục và thứ tự đầu tư các dự án hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật trên cơ sở các giai đoạn quy hoạch dài hạn, trung hạn và hàng năm.

- Phù hợp với kế hoạch, khả năng cân đối nguồn vốn của UBND xã Đức Xương và UBND huyện Gia Lộc.

b) Giải pháp tổ chức thực hiện:

- UBND xã lập kế hoạch tổ chức thực hiện quy hoạch được duyệt.
- Rà soát quỹ đất để có phương án quy hoạch, kêu gọi đầu tư phù hợp; đẩy mạnh cải cách hành chính, tăng cường đối thoại để giải quyết khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp; đẩy mạnh giải pháp khơi thông nguồn lực; khai thác và sử dụng có hiệu quả nguồn lực từ đất đai.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

- Giao UBND xã Đức Xương tổ chức công bố công khai đồ án quy hoạch được duyệt; Trong quá trình triển khai thực hiện, chủ động rà soát quy hoạch, bổ sung, điều chỉnh các chỉ tiêu phù hợp với quy chuẩn và thực tiễn phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, báo cáo cấp thẩm quyền xem xét, quyết định.

- Giao các phòng: Kinh tế và Hạ tầng; Tài nguyên và Môi trường; Tài chính – Kế hoạch; Nông nghiệp - Phát triển nông thôn và các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ chức năng nhiệm vụ có trách nhiệm theo dõi, hướng dẫn, quản lý quá trình triển khai thực hiện Quy hoạch chung xây dựng xã Đức Xương, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương đến năm 2030.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND-UBND huyện; Trưởng các phòng: Kinh tế và Hạ tầng, Tài chính - Kế hoạch, Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Đức Xương; Giám đốc Trung tâm Quy hoạch đô thị và nông thôn – Sở Xây dựng Hải Dương và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./. *Fw*

Nơi nhận:

- TT Huyện ủy (để b/c);
- TT HĐND huyện (để b/c);
- CT, các PCT UBND huyện;
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, KTHT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lê Văn Tuấn
Lê Văn Tuấn